TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 855/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long.

2. Bà Hoàng Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 450/TB-TA ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc A; cư trú tại: Tổ C, khu vực N, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nơi cư trú trước đây: Tổ K, khu vực H, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh X; cư trú tại: Số nhà V, đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc A trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh X tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08-02-2011. Sau khi

cưới, vợ chồng anh chung sống tại tổ K, khu vực H, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Sau 03 năm chung sống, vợ con anh đã chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Do không cùng quan điểm sống, suy nghĩ và cách sống khác nhau, tâm sinh lý vợ chồng không hòa hợp nên vợ chồng anh đã thống nhất chia tay. Vợ chồng anh đã sống ly thân, tình cảm không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Anh và chị X có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N (sinh ngày 05-9-2011), hiện nay đang ở với mẹ. Khi ly hôn, anh thống nhất giao cháu N cho chị X nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không có nợ ai.

* Tại bản tường trình đề ngày 02 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Chị thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như anh A trình bày. Hiện tại, sức khỏe của chị bình thường, không có mang thai. Chị thống nhất cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết vụ án. Chị đồng ý ly hôn với anh A. Chị yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N và đồng ý cho anh A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có khoản nợ chung nào.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ còn bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn; giao con chung cho chị X nuôi và anh A phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành; anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Các đương sự thống nhất cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết vụ án này. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thanh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ

Chí Minh vào ngày 08-02-2011, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa anh A và chị X là hôn nhân hợp pháp.

[4] Anh A yêu cầu giải quyết ly hôn, chị X đồng ý ly hôn. Anh A và chị X thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N (sinh ngày 05-9-2011) và thống nhất giao cháu N cho chị X nuôi, anh A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản, anh A và chị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cho nên, theo các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận nêu trên của anh A và chị X.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh A phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thanh X.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thanh X có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N (sinh ngày 05-9-2011), hiện nay đang ở với mẹ.

2.2. Giao cháu N cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9-2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu

cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006391 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, nên anh A còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. P, Q. T, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh